

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 92/2018/DS-ST

Ngày: 11-9-2018

V/v tranh chấp dân sự về thực hiện
nghĩa vụ tài sản do người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;
2. Bà Lê Thị Một.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 485/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp dân sự về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Ngọc X (T), sinh năm 1964;

Trú tại: Đường M, ấp P, xã B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thanh H, sinh năm 1964; có mặt;

Anh Hồ Thanh T, sinh năm 1987; vắng mặt;

Chị Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1992; vắng mặt;

Cùng trú tại: Đường M, ấp P, xã B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09-10-2017, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn bà Lê Ngọc X (T) trình bày:

Nguyên trước đây do có mối quan hệ quen biết với nhau nên bà có cho bà Nguyễn Thị P mượn và tham gia các dây hụi do bà làm chủ thảo, cụ thể như sau:

- Ngày 25-6-2013 AL khai dây hụi tháng 3.000.000 đồng, bà P không tham gia nên có hỏi mượn 01 phần hụi của bà, hụi gồm 31 phần, kêu hốt ngày 25-12-2014 được số tiền 80.000.000 đồng (trong số tiền này ông H nhận 10.000.000 đồng trước ngày đăng hụi cho bà P, bà P điện cho bà kêu đưa tiền cho ông H), hai bên thỏa thuận đến tháng 11-2015 mãn bà P trả số tiền là 90.000.000 đồng và bù tiền hụi sống 800.000 đồng mỗi tháng, 10 tháng là 8.000.000 đồng;

- Ngày 12-2-2014 AL khai dây hụi tháng 3.000.000 đồng gồm 28 phần, bà P tham gia 01 phần, đóng được 17 lần, kêu hốt lần thứ 18 ngày 12-5-2015 hốt được số tiền 71.500.000 đồng, sau khi hốt không đóng lại hụi chết 10 lần số tiền là 30.000.000 đồng, mãn ngày 12-5-2016 AL.

- Ngày 12-2-2014 AL khai dây hụi tháng 1.000.000 đồng gồm 29 phần, bà P tham gia 01 phần, đóng được 9 lần, kêu hốt lần thứ 10 ngày 12-10-2014 hốt được số tiền 21.800.000 đồng, sau khi hốt không đóng hụi chết còn lại 19 lần số tiền là 19.000.000 đồng, mãn ngày 12-6-2016 AL.

- Ngày 19-12-2014 AL khai dây hụi 1.000.000 đồng gồm 30 phần, bà P tham gia 01 phần, đóng được 4 lần, kêu hốt lần thứ 5 ngày 19-4-2015 được số

tiền 21.000.000 đồng, sau khi hốt đóng lại được 04 lần, còn lại 21 lần số tiền là 21.000.000 đồng, mấn ngày 19-5-2017 AL.

Tổng cộng là 168.000.000 đồng.

Ngày 07-7-2015 (22-5-2015 AL) bà P bị tai nạn giao thông chết, sau khi bà P chết bà đã đến nhà bà P gặp ông H là chồng bà P yêu cầu trả số tiền nợ trên, nhiều lần ông H và các con bà P hẹn lần lựa đến ngày 22-01-2016 con bà P anh Hồ Thanh T viết giấy hứa bán đất sẽ trả tiền cho bà nhưng đến nay không thực hiện. Nay yêu cầu ông H cùng các con anh Hồ Thanh T và chị Hồ Thị Thanh T có trách nhiệm trả số tiền nợ trên.

Bị đơn: Ông Trần Thanh H trình bày: Trước đây ông có nhận lấy của bà X số tiền 10.000.000 đồng tiền hụi, biết bà P có tham gia chơi hụi với bà X nhưng không biết số tiền cụ thể bao nhiêu và xác định khi bà P chết có để lại nhà đất hiện ông và các con đang quản lý sử dụng. Nay xin trả $\frac{1}{2}$ số tiền bà X yêu cầu.

Bị đơn: Anh Hồ Thanh T và chị Hồ Thị Thanh T đã được Tòa án tổng đạt các thông báo thụ lý, cung cấp chứng cứ, giao nhận giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự.

Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, có mặt tại phiên tòa chấp hành tốt nội quy phiên tòa; bị đơn anh Hồ Thanh T và chị

Hồ Thị Thanh T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc X, buộc ông H, anh T và chị T có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả cho bà X số tiền 168.000.000 đồng và phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Hồ Thanh T và chị Hồ Thị Thanh T vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về thời hiệu khởi kiện: Theo hồ sơ do bà Lê Ngọc X cung cấp thể hiện ngày 07-7-2015 bà Nguyễn Thị P bị tai nạn giao thông chết, sau khi bà P chết bà X đến nhà đòi tiền; ngày 22-01-2016 anh Hồ Thanh T con của bà P viết giấy nhận nợ hứa bán đất sẽ hoàn trả; ngày 09-10-2017 bà X có đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh H, anh Hồ Thanh T và chị Hồ Thị Thanh T trả nợ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 623 Bộ luật Dân sự quy định về thời hiệu thừa kế “Thời hiệu yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người chết để lại là 03 năm, kể từ thời điểm mở thừa kế”. Do đó thời hiệu của vụ án vẫn còn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện: Theo bà Lê Ngọc X (T) trình bày do có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị P nên từ năm 2013 đến năm 2016 bà làm chủ thảo hụi có cho bà P mượn 01 phần hụi tháng 3.000.000 đồng và tham gia các dây hụi cụ thể như sau:

- Ngày 25-6-2013 AL khai dây hụi tháng 3.000.000 đồng bà P không tham gia nên hỏi mượn 01 phần hụi của bà, hụi gồm 31 phần, kêu hốt ngày 25-12-2014 được số tiền 80.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận đến tháng 11-2015 mãn bà P trả số tiền là 90.000.000 đồng và bù tiền hụi sống hàng tháng 800.000 đồng, 10 tháng là 8.000.000 đồng.

- Ngày 12-2-2014 AL khai dây hụi tháng 3.000.000 đồng gồm 28 phần, bà P tham gia 01 phần, đóng được 17 lần, kêu hốt lần thứ 18 ngày 12-5-2015 hốt được số tiền 71.500.000 đồng, sau khi hốt không đóng lại hụi chết 10 lần số tiền là 30.000.000 đồng, mãn ngày 12-5-2016 AL.

- Ngày 12-2-2014 AL khai dây hụi tháng 1.000.000 đồng gồm 29 phần, bà P tham gia 01 phần, đóng được 9 lần đến lần thứ 10 kêu hốt, hốt được số tiền 21.800.000 đồng, sau khi hốt không đóng còn lại 19 lần số tiền là 19.000.000 đồng, mãn ngày 12-6-2016 AL.

- Ngày 19-12-2014 AL khai dây hụi 1.000.000 đồng gồm 30 phần, bà P tham gia 01 phần, đóng được 4 lần đến lần thứ 5 kêu hốt được số tiền 21.500.000 đồng, sau khi hốt đóng lại được 04 lần, còn lại 21 lần số tiền là 21.000.000 đồng, mãn ngày 19-5-2017.

Ngày 07-7-2015 bà P chết, sau khi bà P chết bà X đến nhà bà P gặp ông Trần Thanh H là chồng của bà P yêu cầu trả số tiền nợ trên, nhiều lần ông H và các con bà P hẹn lần lựa đến ngày 22-01-2016 con bà P anh Hồ Thanh T viết giấy hứa bán đất sẽ trả nhưng đến nay không thực hiện. Nay bà X yêu cầu ông H, anh T và chị T có trách nhiệm trả số tiền 168.000.000 đồng; tại phiên tòa ông H thừa nhận trước đây ông có nhận lấy của bà X số tiền 10.000.000 đồng tiền hụi, biết bà P có tham gia chơi hụi với bà X nhưng không biết số tiền cụ thể bao nhiêu và xác định khi bà P chết có để lại nhà đất hiện ông và các con đang quản lý sử dụng, nay xin trả $\frac{1}{2}$ số tiền bà X yêu cầu. Do đó căn cứ vào Điều 615 của Bộ luật Dân sự xác định vụ án là tranh chấp dân sự về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại.

[4] Xét về chứng cứ: Bà X cung cấp 01 danh sách hụi tháng 3.000.000 đồng khai ngày 25-6-2013 AL; 01 danh sách hụi 3.000.000 đồng khai ngày 12-2-2014; 01 giấy nhận tiền ngày 30-12-2014 (dây hụi 3.000.000 đồng ngày 25-6-2013 AL); 01 giấy hụi tháng 1.000.000 đồng khai ngày 12-2-2014 AL (10 P hốt ngày 12-10-2014 AL); 01 giấy hụi tháng 3.000.000 đồng khai ngày 12-2-2014 AL (10 P hốt ngày 12-5-2015); 01 giấy hụi tháng 1.000.000 đồng khai ngày 19-12-2014 AL (10 P hốt ngày 19-5-2014) và 01 giấy hứa bán đất trả nợ ngày 22-01-2017. Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bà X xác định chữ viết trên các giấy trên là chữ viết của bà, còn chữ ký là của bà P và anh T con bà P ký tên.

[5] Căn cứ vào giấy nhận nợ ngày 22-01-2016 nội dung thể hiện là anh Hồ Thanh T con của bà Nguyễn Thị P hứa bán đất sẽ trả số tiền hụi mượn 90.0000.000 đồng với tiền hụi chết đóng hàng tháng 3.500.000 đồng từ tháng 6-2015 đến tháng 01-2016 (8 tháng số tiền 28.000.000 đồng), số tiền hụi còn lại hàng tháng có bao nhiêu đóng bấy nhiêu; cũng như theo biên bản xác minh ngày 13-3-2018 tại địa phương nơi cư trú của gia đình bà P được địa phương cung cấp thông tin là khi bà P còn sống có tham gia chơi hụi của bà X việc bà P hốt hụi của bà X là để mua sắm tài sản trong gia đình như xe máy cày, bộ ghế Salon gỗ và khi bà P chết để lại tài sản gồm nhà đất, đất rẫy mặng cầu; sau đó ông H chồng bà P đã bán đất rẫy, nay kêu bán đất ở, gia đình anh chị em ruột của bà P cũng có khuyên bán đất để trả nợ cho bà P; vì nguồn gốc tài sản đất đai là do bên gia đình bà P cho hiện nay ông H và các con của bà P anh T, chị T đang sinh sống tại nhà của bà P tổ 29, ấp Tân Phước, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Cũng như tại phiên tòa ông H thừa nhận trước đây ông có nhận lấy của bà X số tiền 10.000.000 đồng tiền hụi, biết bà P có tham gia chơi hụi với bà X nhưng không biết số tiền nợ cụ thể bao nhiêu và xác định khi bà P chết có để lại nhà đất hiện ông và các con đang quản lý sử dụng. Nay xin trả $\frac{1}{2}$ số tiền bà X yêu cầu. Như vậy thể hiện cho thấy đối với việc bà P tham gia chơi, hốt hụi

của bà X số tiền nợ hui này địa phương có người biết (cùng tham gia góp hui) và gia đình chồng con bà P đều biết thừa nhận và hứa bán đất trả tiền. Do đó có cơ sở xác định số tiền nợ hui này là có thật.

[6] Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 02-4-2018 tại UBND xã B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh được cán bộ địa chính cung cấp thông tin là bà Nguyễn Thị P có đăng ký tại sổ mục kê đất đai số: 02/ĐK được Sở Tài Nguyên và Môi trường ký duyệt ngày 26-9-2005 lưu trữ tại UBND xã B, thành phố Tây Ninh; diện tích 1.032 m² đất, thửa đất số 19, tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại ấp P, xã B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với các biên bản xác minh tại địa phương ngày 13-3-2018 là khi bà P chết có để lại tài sản gồm nhà, đất và đất rẫy măng cầu; cũng như tại đơn xin xác nhận ngày 12-7-2018 và biên bản xác minh ngày 24-7-2018 của bà Nguyễn Thị N là chị ruột của bà Nguyễn Thị P trình bày khi bà P còn sống mẹ bà có cho bà P một phần đất ở và một phần đất rẫy phía sau phần đất ở khoảng 07 công đất vợ chồng bà P xây nhà và sinh sống tại ấp P, xã B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; đối với hai phần đất trên mẹ bà cho bà P sau khi bà P có chồng và trước khi bà P bị tai nạn chết; riêng phần đất rẫy sau khi bà P chết, ông H đã bán còn phần đất ở hiện nay chồng bà P ông H và các con bà P đang quản lý sử dụng cũng như tại phiên tòa ông H xác định bà P chết có để lại tài sản nhà đất. Như vậy có cơ sở xác định là khi bà P chết có để lại tài sản là nhà đất cho ông H, anh T và chị T thừa kế.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 612; Điều 615 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Ngọc X, buộc ông Trần Thanh H, anh Hồ Thanh T và chị Nguyễn Thị Thanh T liên đới có trách nhiệm trả cho bà X số tiền X số tiền 168.000.000 đồng và phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc X đối với ông Trần Thanh H, anh Hồ Thanh T và chị Hồ Thị Thanh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà X số tiền 168.000.000 đồng.

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Trần Thanh H, anh Hồ Thanh T và chị Hồ Thị Thanh T phải chịu 8.400.000 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự. Bà X không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 288; Điều 471; Điều 612; Điều 615 và khoản 3 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Ngọc X (T) đối với ông Trần Thanh H, anh Hồ Thanh T và chị Hồ Thị Thanh T trả số tiền 168.000.000 đồng.

3. Buộc ông Trần Thanh H, anh Hồ Thanh T và chị Hồ Thị Thanh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Ngọc X (T) số tiền 168.000.000 đồng.

4. Án phí: Ông Trần Thanh H, anh Hồ Thanh T và chị Hồ Thị Thanh T phải chịu 8.400.000 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự. Bà X không phải chịu tiền án phí nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 4.200.000 đồng theo biên lai thu số: 0004647 ngày 17-10-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

7. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyền